TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 22/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Thành Nhật.

2- Bà Dương Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thai Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Nhà văn hóa xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-QĐ ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đình BC** *(tên gọi khác: Không)*. Giới tính: Nam.
Sinh ngày: 13 tháng 01 năm 1995 tại: tỉnh Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Xóm A, xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12;
Họ và tên bố: Ngô Văn Q – Sinh năm 1958.
Họ và tên mẹ: Hà Thị Đ – Sinh năm 1959.
Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04.
Vợ, con: Không.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V.*(Có mặt)*

*** Người bào chữa:** Ông Đào Anh LS1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

*** Người chứng kiến:** Ông Lương Cao CK – Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm L1, xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/02/2023, tổ công tác Công an xã N1 thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã, khi đến đoạn đường thuộc xóm A1, xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình làm việc, nam thanh niên trình bày tên là Ngô Đình BC, sinh năm: 1995, nơi cư trú: xóm A, xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và khai nhận đang cất giữ ma túy loại Heroine trên người. BC đã tự tay lấy từ túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy đều được gói bằng nilon màu xanh.Tổ công tác kiểm tra gói nilon màu xanh thứ nhất thấy bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu xanh còn lại bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng, BC khai nhận là ma túy, loại Heroine, tàng trữ trên người để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ đồ vật do Ngô Đình BC giao nộp như trên vào phong bì kín ký hiệu A1 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Đình BC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau đó,chuyển BC cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng đối với chất màu trắng dạng bột nghi là chất ma túy thu giữ của Ngô Đình BC được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 thì xác định được khối lượng là 0,315 gam. Đã lấy toàn bộ 0,315 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu M để làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 404/KL – KTHS ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,315 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Đình BC khai nhận: Bản thân BC là người nghiện ma túy, loại Heroine. Do trước đó đã nghe một số người nói tại khu vực xóm Trung Sơn, xã Thần Sa, huyện V có người bán ma túy. Sáng ngày 13/02/2023, BC đã đi nhờ một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần nhà văn hóa xóm Trung Sơn tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi BC gặp và hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không quen biết. Người đàn ông đồng ý và bảo BC đứng đợi để đi lấy ma tuý. Một lúc sau, người đàn ông này quay lại và đưa cho BC 02 gói ma tuý, bên ngoài đều được bọc bằng nilon màu xanh, BC mở ra kiểm tra thấy bên trong 01 gói nilon màu xanh có 03 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng, 01 gói giấy nilon màu xanh còn lại bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng

bên trong chứa chất bột màu trắng, biết đó là ma tuý loại Heroine, BC gói lại như ban đầu và cất tại túi quần bên phải phía trước BC đang mặc, sau đó trả số tiền 500.000 đồng cho người đàn ông rồi xin đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết quay về xã N1. Khi đến khu vực thuộc xóm A1, xã N1, huyện V, BC xuống xe và đi bộ tìm nơi vắng để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã N1 phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 26/CT- VKSVN ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Ngô Đình BC về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố Ngô Đình BC về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Đình BC từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy: **01** *(một)* phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,274 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; **01** *(một)* phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, người bào chữa nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng mà Đại diện Viện kiểm sát nêu ra. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp, tương xứng với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân bị cáo, hoàn cảnh, điều kiện kinh tế và nghề nghiệp của bị cáo để vừa đảm bảo tính dăn đe, vừa tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những nhận định này người bào chữa đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của đề nghị của Đại diện Viện kiểm

sát; Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo; Về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa tranh luận gì bổ sung.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 13/02/2023, tại đoạn đường thuộc xóm A1, xã N1, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Đình BC đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,315 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã N1, huyện V phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,315 gam Heroine của Ngô Đình BC đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Ngô Đình BC theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm vào sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước.Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét nhân thân bị cáo thấy bị cáo sinh ra được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09

phổ thông, sau đó nghỉ ở nhà lao động sản xuất, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 13/2/2023 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi và tội phạm bị cáo phạm phải là nghiêm trọng, gây hệ lụy xấu cho bản thân và xã hội, bi cáo có hiểu biết pháp luật nhất định, bị cáo nghiện ma túy được một thời gian. Do vậy,cần lên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cai nghiện và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

*Về hình phạt bổ sung: Vì bản thân bị cáo nghiện ma túy, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Xét một số vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy: **01** *(một)* phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,274 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; **01** *(một)* phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Xét bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, do đó cần chấp nhận đơn xin miễn án phí của bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Ngô Đình BC, BC mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm Trung Sơn, xã Thần Sa, huyện V, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên toà hôm nay về tội danh và hình phạt là phù hợp. Xét đề nghị của người bào chữa cần được xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đình BC phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.Về hình phạt.

1.1. Về hình phạt chính:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Đình BC** 21*(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo BC trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: : **01** *(một)* phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,274 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; **01** *(một)* phong bì niêm phong ký hiệu V bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh, 04 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 vỏ phong bì ký hiệu A1.

* Về tình trạng vật chứng: Vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Tuấn